TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 28/4/2020
V/v "Tranh chấp HNGĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa: Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 24/02/2020, về "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 06/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐ-PT ngày 27/3/2020, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị N; Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị Đơn:*** Anh Hà Văn D; Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh Hà Văn D, vắng mặt chị Hà Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị N và anh Hà Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2012, tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn gay gắt nhất từ năm 2014.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh D không chịu làm việc, hay uống rượu và đánh đập chị. Từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau nữa. Năm 2018, anh D phạm tội "trộm cắp tài sản" bị xử đi tù. Anh, chị đã sống ly thân 3 năm nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014, từ khi anh chị sống ly thân cháu ở với anh D và ông bà nội. Nếu anh D trực tiếp nuôi con thì chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ, nếu anh D không nuôi con thì chị N trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn D trình bày:

Anh thống nhất với chị N về điều kiện kết hôn, con chung như chị N đã trình bày. Theo anh D vợ chồng không có mâu thuẫn gì gay gắt. Từ năm 2017, chị N bỏ đi làm xa, cắt đứt liên lạc và không quan tâm đến chồng con, chị N không chung thủy với anh. Anh xét thấy tình cảm với chị N vẫn còn. Nhưng nay chị N yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về nuôi con: Do anh mới đi tù về không có việc làm nên không có thu nhập và không thể nuôi con được. Nếu chị N nuôi con thì anh cũng không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 06/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hà Thị N ly hôn anh Hà Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014 cho chị Hà Thị N trực tiếp chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 07/01/2020 anh Hà Văn D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao con chung Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Sau khi biết anh D có đơn kháng cáo xin được nuôi con, chị N đã có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm và đồng ý nội dung kháng cáo của anh D: giao cháu Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo, chị N có đơn đề nghị giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308; Khoản 2 Điều 148 BLTTDS; Khoản 6 Điều 27 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn D, sửa bản án sơ thẩm về phần giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Kháng cáo của anh D được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm. Buộc chị Hà Thị N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị N có đơn đề nghị xử vắng mặt được Tòa án chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của anh Hà Văn D với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao con chung Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Chị N đã có đơn đồng ý kháng cáo của anh, giao con chung cho anh nuôi và chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh D khai hiện tại anh đã có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con. Trong khi chị N đã bỏ đi đâu anh không biết. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của anh D, sửa án sơ thẩm, giao cháu Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận của chị N là phù hợp pháp luật.

[3] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh D được chấp nhận nên anh D không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 điều 308; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 6 Điều 27 và Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hà Văn D về phần nuôi con.

1. Sửa một phần bản án HNGĐ sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST, ngày 06/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Về con chung: Công nhận chị Hà Thị N và anh Hà Văn D có một con chung là cháu Hà Thái H, sinh ngày 21/02/2014. Giao cháu Hà Thái H cho anh Hà Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu H thành niên.

Chị Hà Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Buộc chị Hà Thị N phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ.

Án phí phúc thẩm: Anh Hà Văn D không phải nộp.

Trả lại cho anh D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0005203, ngày 07/01/2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Tòa án ND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga